

Số: 149/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 4 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 100/2026/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Mai Thị Ngọc P**, sinh ngày: 12-02-2006; số căn cước công dân: 035306009186; nơi thường trú: **Thôn D - V, xã B, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **Thôn D - V, xã B, tỉnh Ninh Bình**.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Thành T**, sinh ngày: 03-62004; số căn cước công dân: 036204018532; nơi thường trú: **Tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**; nơi cư trú: **Tổ dân phố K, phường Đ, tỉnh Ninh Bình**.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

I. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị **Mai Thị Ngọc P** và anh **Nguyễn Thành T**.

II. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Con chung: Giao cho anh Nguyễn Thành Trung trực T1 trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Hoàng Trung K, sinh ngày 07-3-2023, giới tính: Nam, số định danh cá nhân: 036223018494.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Mai Thị Ngọc P và anh Nguyễn Thành T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Mai Thị Ngọc P và anh Nguyễn Thành T vẫn có đầy đủ quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên theo quy định của pháp luật. Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con thực hiện quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2. Án phí: Chị Mai Thị Ngọc P tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà chị Mai Thị Ngọc P đã nộp tại biên lai số 0001124 ngày 12-3-2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình. Trả lại cho chị Mai Thị Ngọc P 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì chị Mai Thị Ngọc P và anh Nguyễn Thành T có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 7 - Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Đông A, tỉnh Ninh Bình;  
(ĐKKH số 27 ngày 01-7-2024, xã Mỹ Hà)
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Tuấn**